TÒA ÁNNHÂN DÂN HUYỆN VĂN BÀN **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Ph**
Số: 129/2019/QĐST- HNGĐ	Văn Bàn, ngày 14 tháng 11 năm 2019.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 129/2019/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 giữa:

Nguyên đơn: Anh Hà Văn Ph, sinh năm 1985.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1 MTh, xã ML, huyện VB, tỉnh L C.

Bị đơn: Chị Sầm Thị L, sinh năm 1992.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1 MTh, xã ML, huyện VB, tỉnh L C.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; điểm a khoản 5; điểm b khoản 6 Điều 27 nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 11 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngay, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1.Công nhân sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Hà Văn Ph và chị Sầm Thị L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hà Văn Ph và chị Sầm Thị L.

+ Về con: Anh Hà Văn Ph được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hà Trần Khánh Ph, sinh ngày 05/3/2010 đến khi cháu Ph trưởng thành đủ 18 tuổi.

Chị Sầm Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cùng anh Hà Văn Ph theo định kỳ nuôi cháu Ph mỗi tháng 1.500.000đ/ tháng cho đến khi cháu Ph trưởng thành đủ 18 tuổi.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho

người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

+ Về án phí:

Anh Hà Văn Ph nhận chịu toàn bộ 150.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình Dân sự sơ thẩm và 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng theo định kỳ. Tổng cộng là 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai số AA/2012/0006980 ngày 01/10/2019 tại Cục Thi hành án Dân sự huyện Văn Bàn. Anh Hà Văn Ph đã nộp đủ tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Chị Sầm Thị L không phải chịu tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Ph thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7.7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai (01);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Bàn (02);
- Nguyên đơn:Anh Hà Văn Ph(01);
- Bị đơn: Chị Sầm Thị L(01);
- Thi hành án dân sự huyện Văn Bàn(01);
- UBND xã Nậm Xé(01);
- Lưu VP. TAND(02);
- Lưu Hồ sơ(02);

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Lựa